

Số: 1794/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai
Nhiệm kỳ 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BNV ngày 30/5/2022 của Bộ Nội vụ xác thực văn bản hợp nhất các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Văn bản số 1202/SCT-VP ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 514/TTr-SNV ngày 09/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2022 - 2027.

(Có Điều lệ kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công thương; Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

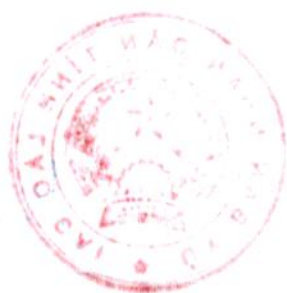
- TT: TỦ, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2

Tau



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai Nhiệm kỳ 2022 - 2027

(kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: Hội BVQLNTD tỉnh Lào Cai
3. Tên giao dịch quốc tế: Lao Cai Consumers Protection Association.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: LCCPA.

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Mục đích hoạt động của Hội là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội: Đặt tại Sở Công Thương tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Tầng 2, trụ sở khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi tỉnh Lào Cai.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, sự quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; là thành viên của Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam và Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Lào Cai.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động và trụ sở làm việc.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN - NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động và Điều lệ Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

9. Khen thưởng và đề nghị với các tổ chức, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng cho hội viên và những cá nhân, tập thể có thành tích, có những đóng góp tích cực cho các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Đại diện người tiêu dùng khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện vì lợi ích công cộng (khi đủ các điều kiện theo quy định).

4. Cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

5. Tham gia xây dựng pháp luật, chủ trương, chính sách, phương hướng, kế hoạch và biện pháp về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật:

a) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục về quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

b) Hướng dẫn, đào tạo nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng;

c) Tư vấn, hỗ trợ cho người tiêu dùng;

d) Thực hiện các nghiên cứu, khảo sát thực tế, tập hợp ý kiến, phản ánh nhu cầu của người tiêu dùng.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức không sinh hoạt Hội thường xuyên nhưng tâm huyết, ủng hộ và có những đóng góp xây dựng, phát triển hội, tán thành Điều lệ Hội thì được xem xét công nhận là hội viên liên kết và hội viên danh dự của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Công dân Việt Nam hiện cư trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đủ từ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và các tổ chức trong tỉnh hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia công tác Hội, hoạt động trong tổ chức cơ sở của Hội được Hội xem xét, kết nạp vào Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục làm hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, mở rộng ảnh hưởng và uy tín của Hội, vận động quần chúng hưởng ứng hoạt động của Hội, phát triển hội viên mới. Không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

3. Phát hiện và đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh gian dối, không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

4. Tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ và áp dụng vào việc đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Hội viên là tổ chức và cá nhân muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Hội phải có đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi hội và được Hội xem xét, quyết định kết nạp hoặc công nhận là hội viên và trao thẻ hội viên.

2. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm đến quyền và lợi ích của người tiêu dùng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hội;

b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định khác của Hội.

3. Khi hội viên thôi tham gia Hội thì Ban Chấp hành Hội xóa tên và thu lại thẻ hội viên.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét vào Hội, ra Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Thường trực.

5. Ban Kiểm tra.

6. Văn phòng.

7. Các chi hội thành viên ở các huyện, thị xã, thành phố (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thành phần, số lượng dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số hội viên của Hội. số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành

bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành Hội mỗi năm họp ít nhất 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các Quyết định của Ban Thường vụ; chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ; theo dõi nắm bắt tình hình thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị đó; chỉ đạo điều hành Văn phòng của Hội, xử lý công việc hàng ngày của Hội;

b) Triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Thường vụ hoặc do yêu cầu của Thường trực để giải quyết công việc trọng yếu của Hội;

c) Ký, phát hành các văn bản, tài liệu của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội: Thường trực Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi mặt hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định tại Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Thư ký

Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hội, tiêu chuẩn thư ký Hội do Ban Chấp hành quy định.

Thư ký là người chuẩn bị nội dung các kỳ họp (kỳ sinh hoạt) của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội, tham mưu xây dựng báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

Điều 20. Các đơn vị trực thuộc

Tùy theo điều kiện cụ thể và yêu cầu thực tế công việc, Hội có thể đề nghị cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị trực thuộc. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật, hoạt động theo quy chế được Ban Thường vụ phê duyệt.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi mua sắm phương tiện làm việc, thuê trụ sở làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên của Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ khỏi Hội và thu thẻ hội viên (nếu có).

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai gồm 08 (tám) chương, 27 (hai mươi bảy) điều đã được Đại hội đại biểu Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2022-2027 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Lào Cai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. 